

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2023/HSPT

Ngày 29/8/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Toàn Nghĩa.

Các thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thúy Hoàn và bà Đỗ Thị Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 105/2023/TLPT-HS ngày 28 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo Trần Viết T do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 59/2023/HS-ST ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

- Bị cáo kháng cáo:

Trần Viết T, sinh ngày 29/5/1998 tại huyện Q1, tỉnh Thái Bình.

Hộ khẩu thường trú tại: Tổ 1, thị trấn Q, huyện Q1, tỉnh Thái Bình; Nơi ở: Thôn L, xã Q2, huyện Q1, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Con ông Trần Viết T1 và bà Nguyễn Thị P; Có vợ là Nguyễn Thị Minh T2 và 1 con.

Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án số 34/2023/HS-ST ngày 14/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện Q1, tỉnh Thái Bình xử phạt 9 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

Bị tạm giữ từ ngày 14/3/2023 đến ngày 20/3/2023 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình (có mặt).

Trong vụ án này còn có bị cáo Nguyễn Đăng V, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Mai Thanh B và ông Nguyễn Đăng Q3, do không kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nhận được tin báo của quần chúng nhân dân, khoảng 08 giờ 45 phút, ngày 14/3/2023, tổ công tác của Công an huyện Q1, tỉnh Thái Bình cùng Công an xã Đ, huyện Q1 tiến hành kiểm tra phòng ở của Nguyễn Đăng V, tại thôn Dụ Đại 3, xã

Đ, huyện Q1 phát hiện Trần Viết T, Nguyễn Đăng V và Mai Thanh B có biểu hiện tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Trước sự chứng kiến của ông Nguyễn Tiến M, tổ công tác kiểm tra, phát hiện trên nền nhà phía cuối giường ngủ của V có 1 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 1 chai nhựa trong suốt nắp nhựa trắng, nắp chai đục 2 lỗ, được cắm 1 ống hút nhựa trắng và 1 ống thủy tinh trong suốt, gấp khúc, một đầu hình cầu rỗng, bên trong khối cầu có bám dính chất tinh thể màu trắng đục (niêm phong ống thủy tinh ký hiệu M3); 1 bật lửa gas và 1 ống hình trụ cuộn giấy trắng kim màu trắng bạc; quản lý trên mặt bàn phòng ngủ 1 kéo kim loại và 1 túi nilon trong suốt có nẹp cài chứa các hạt tinh thể trong suốt dạng cục, V và T khai nhận là ma túy, loại Methamphetamine của T mang đến cho V và B sử dụng (niêm phong ký hiệu M1); bộ dụng cụ sử dụng ma túy là do V làm để T, V và B cùng sử dụng trái phép chất ma túy. Quá trình làm việc, T giao nộp cho tổ công tác 1 vỏ hộp thuốc lá bên trong có 2 túi nilon trong suốt nẹp cài viền xanh đều chứa các hạt tinh thể trong suốt dạng cục, T khai là ma túy, loại Methamphetamine để sử dụng cho bản thân (niêm phong ký hiệu M2). Ngoài ra, T, V và B đã lần lượt giao nộp 3 điện thoại di động, gồm: 1 điện thoại Iphone 7 màu bạc, 1 điện thoại Sony Xperia màu đen và 1 điện thoại Iphone 11 Promax. Tổ công tác kiểm tra người T, V và B nhưng không phát hiện, thu giữ gì, sau đó đã lập biên bản vụ việc, quản lý, niêm phong các vật chứng.

Cùng ngày, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của T, V và B, nhưng không phát hiện thu giữ đồ vật gì liên quan đến ma túy.

Tại Cơ quan điều tra, T, V khai nhận: Khoảng 20 giờ, ngày 13/3/2023, T đi bộ từ nhà ra ngã tư B1, thị trấn Q, huyện Q1 đi nhờ xe tới xã M2, huyện Đ1, tỉnh Thái Bình tìm mua ma túy. Đến cầu Đình Thượng, xã M2, T xuống xe đi bộ, gặp, hỏi, mua của người đàn ông khoảng 50 tuổi, không biết tên, địa chỉ, 1 túi ma túy 500.000 đồng. T giấu túi ma túy vào trong túi áo khoác đang mặc rồi đi nhờ xe và đi bộ về nhà. T lên tầng 2 nhà mình lấy ra một ít ma túy, dùng bộ sử dụng ma túy tự chế từ ống hút, chai nhựa và ống philatop sử dụng cho bản thân, số còn lại, T chia vào 3 túi nilon trong suốt có nẹp cài sẵn để tiện sử dụng. Sau khi sử dụng, T đã vứt bỏ bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

Do chơi với nhau từ trước, khoảng 6 giờ 30 phút, ngày 14/3/2023, T sử dụng điện thoại Iphone 7 màu bạc, kết nối internet, tài khoản zalo “Thiên Thần Sa Ngã” nhắn tin tới tài khoản zalo “Nguyễn Hoàng V” bảo V đến đón T xuống nhà V cùng sử dụng trái phép chất ma túy. V đồng ý và nói đã có đồ để sử dụng ma túy. T bảo V là đã có ma túy. Trong lúc chờ V đến, T bỏ 3 túi ma túy vào vỏ hộp thuốc lá giấu ở túi áo khoác đang mặc. 30 phút sau, V điều khiển xe mô tô đến đón T về nhà, đưa T vào phòng ngủ của V. Khoảng 7 giờ 30 phút, T mở bao thuốc lá, lấy 1 túi ma túy ra để lên mặt bàn. V lấy chai nhựa, kéo cắt giấy bạc, cuộn thành ống hút, nỏ thủy tinh chế thành bộ sử dụng ma túy. V mở túi nilon lấy một ít ma túy cho vào nỏ thủy tinh, dùng bật lửa gas hơi nóng ma túy đưa cho T sử dụng. T hút 2 hơi rồi đưa lại cho V sử dụng. Sau đó cả hai nằm trên giường xem điện thoại. V dùng ứng dụng Messenger trên điện thoại Sony Xperia màu đen, nhắn tin rủ Mai

Thanh B đến cùng sử dụng ma túy. B đồng ý. V nói với T “Tỷ có bạn đến, cho nó chơi cùng”, T đồng ý. Khoảng 15 phút sau, B đến trèo qua cổng, V mở cửa phòng cho B vào. B tự lấy ma túy và bộ dụng cụ có sẵn để sử dụng. Ít phút sau, tổ công tác của Công an huyện Q1 cùng Công an xã Đ đến kiểm tra, phát hiện bộ sử dụng ma túy; 1 bật lửa gas; 1 chiếc kéo; 1 túi ma túy cả ba đang sử dụng để ở mặt bàn. Hai túi ma túy còn lại, T để sử dụng cho bản thân. T đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan điều tra. T, V và B đã giao nộp điện thoại dùng để liên lạc với nhau.

Bản kết luận giám định số 352/KL-KTHS ngày 16/3/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, kết luận: “*Chất tinh thể trong suốt trong mẫu cần giám định ký hiệu M1 là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,0857 gam; chất tinh thể trong suốt trong mẫu cần giám định ký hiệu M2 là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,8141 gam; chất tinh thể màu trắng đục bám dính bên trong khối cầu rỗng gắn trên ống thủy tinh hình trụ tròn ký hiệu M3 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine.*”

Tiến hành thu mẫu nước tiểu của các đối tượng lúc 14 giờ 55 phút cùng ngày và trung cầu Trung tâm Y tế huyện Q1, tỉnh Thái Bình giám định chất ma túy, chất gây nghiện trong nước tiểu của T, V và B, đều cho kết quả dương tính với Methamphetamine. Các phiếu kết quả của Bệnh viện Tâm thần tỉnh Thái Bình ngày 14/3/2023, kết luận: T, V và B không nghiện chất Methamphetamine.

Bản án hình sự sơ thẩm số 59/2023/HS-ST ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Q1, tỉnh Thái Bình đã tuyên bố bị cáo Trần Viết T phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” và tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Bị cáo Nguyễn Đăng V phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Viết T 07 (bảy) năm 09 (chín) tháng tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Viết T 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo Trần Viết T phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 10 (mười) năm tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự, tổng hợp với hình phạt 09 (chín) tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*” của Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2023/HS-ST ngày 14/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện Q1, tỉnh Thái Bình buộc bị cáo Trần Viết T phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 10 (mười) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 14/3/2023.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đăng V 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 20/3/2023.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 24/6/2023, bị cáo Trần Viết T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo. Bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và tỏ ra ăn năn hối cải, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình đề nghị Hội đồng xét xử xét giảm hình phạt cho bị cáo, mức 6 tháng tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” và 1 năm tù cho tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Bị cáo không tranh luận.

Nói lời sau cùng: Bị cáo rất ân hận về hành vi của mình. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình, chăm nuôi con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo làm và gửi đến Tòa án trong hạn luật định nên kháng cáo của bị cáo được xem xét theo trình tự xét xử phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Trần Viết T thấy: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, tỏ ra ăn năn, hối cải, đề nghị Tòa phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”: Các bị cáo đồng phạm có tính chất giản đơn, không có việc câu kết chặt chẽ, trong đó xác định bị cáo T là người khởi xướng, cung cấp chất ma túy, bị cáo V tích rất cực, đến đón T về nhà mình dùng ma túy, chế ra dụng cụ sử dụng ma túy, cho ma túy vào, châm lửa cho T sử dụng, dùng nơi ở của mình để tổ chức sử dụng ma túy, rủ B đến sử dụng ma túy, vì vậy vai trò của T và V là ngang nhau.

Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá vai trò của bị cáo T cao hơn và xử phạt mức hình phạt cao hơn bị cáo V là không phù hợp. Cần giảm mức hình phạt cho bị cáo T như quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm là thỏa đáng.

Về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”: Bị cáo T không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thành khẩn khai nhận ăn năn hối cải, quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, lượng ma túy bị cáo tàng trữ nhỏ, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức 2 năm 3 tháng tù là quá nghiêm khắc. Cần giảm một phần hình phạt cho phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo.

[3] Về án phí: Kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm b khoản 1 điều 355 Bộ luật Tố tụng Hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Viết T; Sửa phần hình phạt của bản án sơ thẩm số 59/2023/HS-ST ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Q1, tỉnh Thái Bình đối với bị cáo, cụ thể:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt: Bị cáo Trần Viết T 7 (bảy) năm 3 (ba) tháng tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Viết T 1 (một) năm 3 (ba) tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 55, khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo Trần Viết T phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 8 (tám) năm 6 (sáu) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 9 (chín) tháng tù của Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2023/HS-ST ngày 14/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện Q1, tỉnh Thái Bình, buộc bị cáo Trần Viết T phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 9 (chín) năm 3 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 14/3/2023.

[2] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc về án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án 29/8/2023./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Thái Bình;
- TAND, VKSND, CA, THADS h. Q1, tỉnh Thái Bình;
- Bị cáo kháng cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lưu Toàn Nghĩa